



Nghi Sơn đã xây dựng xong và đưa vào hoạt động, đã cung cấp nước thương mại cho liên doanh Lọc hóa dầu Nghi Sơn và các khách hàng khác trong Khu kinh tế Nghi Sơn.

- Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp trạm bơm tiêu Tân Ninh, xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, đảm bảo phục vụ tiêu cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn.

- Triển khai Dự án xây dựng trạm bơm Trường Minh, huyện Nông Cống thay thế cho Kênh Nam sông Mục để sử dụng nguồn nước hồ Sông Mục cấp nước cho Khu kinh tế Nghi Sơn theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt số 2844/QĐ-UBND ngày 7/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Triển khai, thực hiện đầu tư nâng cấp 3 hồ: Khe Dứa, Khe Sanh, Khe Đồi do Công ty quản lý tại huyện Tĩnh Gia.

- Khắc phục khẩn cấp các hạng mục công trình bị hư hỏng do thiên tai gây ra năm 2017.

\* Năm 2018:

- Tiếp tục triển khai Dự án xây dựng trạm bơm Trường Minh, huyện Nông Cống thay thế cho Kênh Nam sông Mục để sử dụng nguồn nước hồ Sông Mục cấp nước cho Khu kinh tế Nghi Sơn theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt số 2844/QĐ-UBND ngày 7/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Khắc phục khẩn cấp công trình “ sạt lở đê tràn xả lũ Hồ Cửa Đạt”.

- Chuẩn bị công tác đầu tư các công trình bằng nguồn vốn nhà nước cấp bổ sung cho Công ty Sông Chu theo văn bản số 4220/UBND-NN ngày 18/04/2018 của Chủ tịch tỉnh Thanh Hoá về việc “ Đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số công trình thủy lợi của 3 Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi tỉnh Thanh Hoá; Chủ trương cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới, tiêu Đồng Tiến, xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn theo quyết định số 4575/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá.

\* Năm 2019:

- Đầu tư, xây dựng, sửa chữa nâng cấp 17 công trình được Nhà nước cấp bổ sung vốn điều lệ - Tổng mức đầu tư : 110 tỷ đồng ;

- Sửa chữa kênh Pom Buôi từ bản Hạ Sơn, xã Pù Nhi về Thị trấn Mường Lát - Tổng mức đầu tư : 25 tỷ đồng ;

- Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới, tiêu xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn - Tổng mức đầu tư : 13 tỷ đồng;

Công trình hoàn thành, đưa vào sử dụng: Xây dựng trạm bơm Trường Minh, huyện Nông Cống để cấp nước bổ sung cho Khu kinh tế Nghi Sơn.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:

Thực hiện bàn giao công tác quản lý khai thác, bảo vệ công trình hồ Cửa Đạt về cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Vốn điều lệ: Tại thời điểm đầu năm 2017 là 5.152.700.000 đồng (Năm nghìn, một trăm năm hai tỷ, bảy trăm triệu đồng) theo Quyết định số: 4138/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Sông Chu. Đến thời điểm ngày 11 tháng 6 năm 2019 là: 1.575.883.624.672 đồng (Một nghìn, năm trăm bảy mươi lăm tỷ, tám trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi tư nghìn, sáu trăm bảy mươi hai đồng) theo Quyết định số 2249/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh giảm vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Sông Chu (Do bàn giao công trình thủy lợi Hồ Cửa Đạt về Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn quản lý theo Quyết định số 450/QĐ-BNN-TCCB ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn về việc giao nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình đầu mối và kênh chính thuộc hệ thống thủy lợi Cửa Đạt)

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thuận lợi:

- Công ty thường xuyên nhận được sự quan tâm sâu sát kịp thời của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan; của lãnh đạo tỉnh; các ngành trong tỉnh và sự phối hợp tốt của chính quyền các huyện, thành phố, xã, phường và người dùng nước.

- Cán bộ, người lao động của Công ty có tinh thần trách nhiệm, có năng lực và tay nghề cao; việc làm, đời sống của người lao động được đảm bảo, tư tưởng ổn định, nội bộ đoàn kết thống nhất là những điều kiện thuận lợi rất cơ bản để Công ty tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Khó khăn:

- Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp: Như cơn bão số 3 diễn ra từ ngày 02-04/8/2019 và áp thấp nhiệt đới diễn ra từ ngày 29/8 - 02/9/2019 đã làm hư hỏng một số công trình thủy lợi do Công ty quản lý với khối lượng và giá trị tài sản tương đối lớn, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Địa bàn hoạt động rộng, phức tạp, hệ thống công trình nhiều, phân tán, đối tượng đa dạng. Diện tích đất canh tác nông nghiệp do Công ty phục vụ tưới, tiêu liên tục có biến động giảm.

- Việc lấn chiếm, xâm hại và xả rác thải vào công trình thủy lợi chưa có chiều hướng giảm, gây khó khăn cho công tác quản lý công trình và điều hành tưới tiêu.

- Giá cả vật tư, nguyên nhiên vật liệu, giá điện, tiền lương, chi phí TSTX, SCL công trình liên tục tăng gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Ổn định nhiệm vụ phục vụ sản xuất kinh doanh công ích, tăng cường công tác mở rộng sản xuất kinh doanh ngoài công ích.

- Đảm bảo an toàn cho người, công trình và máy móc thiết bị; giảm thiểu tối đa thiệt hại do thiên nhiên gây ra.

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực đảm bảo năng lực lãnh đạo doanh nghiệp và thực hiện nhiệm vụ kinh doanh trong giai đoạn mới; Tiếp tục tinh gọn bộ máy quản lý từ Công ty cho đến các đơn vị trực thuộc.

- Từng bước triển khai mô hình tưới tiết kiệm nước, tưới công nghệ cao đảm bảo tiết kiệm nước nhưng vẫn tăng năng suất cây trồng.

Các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

*(Xem trang bên)*






**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA  
DOANH NGHIỆP**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	2019	Ước thực hiện năm 2020
1	Sản phẩm chủ yếu					
a	Diện tích tưới, tiêu (Bao gồm cả diện tích tiêu thoát nước cho khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị)	Ha	130.769	149.727	144.608	149.227
b	Sản lượng nước thô cấp cho CN, SH	m <sup>3</sup>	26.232.075	30.223.148	33.139.749	36.332.600
c	Sản lượng điện thương phẩm	Kwh	494.053	502.903	383.055	-
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	183,540	251,904	185,887	194,606
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,174	17,737	9,672	5,376
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3,182	5,099	7,384	4,566
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000USD	-	-	-	-
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	Ha	130.769	149.727	144.626	149.227
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	25,010	34,498	129,514	128,947
a)	- Nguồn ngân sách	Tỷ đồng	8,921	6,700	76,559	95,740
b)	- Vốn vay	Tỷ đồng	5,106	-	-	-
c)	- Vốn khác (SCL, KHCB, TSCĐ, Quỹ đầu tư phát triển)	Tỷ đồng	10,983	27,798	52,955	33,207
8	Tổng lao động	Người	1.004	1.001	945	945
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	65,413	67,068	71,128	73,516
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	3,328	2,641	3,194	3,338
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	62,085	64,427	67,934	70,178

2 - Tình hình đầu tư tại các Công ty con: Công ty không áp dụng mô hình công ty mẹ, công ty con.

**Nơi gửi:**

- UBND Tỉnh (Để B/cáo);
- Sở KH và ĐT (Để B/cáo);
- Thành viên HĐQT, BGD Cty;
- Kiểm soát viên C.ty;
- Các Phòng, Ban C.ty;
- Lưu KHKD, TCHC: 



*Lê Văn Nhì*